

Bản án số: 11 /2024/HSST

Ngày 05/3/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y- TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Bí thư Đoàn thanh niên huyện Y, tỉnh Ninh Bình và ông Phạm Văn Sỹ - Chủ tịch mặt trận Tổ quốc xã Khánh Trung, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08 /2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2006 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 27 ngày); tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Thị Hồng T); vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 06/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T:** Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là bà ngoại của bị cáo Nguyễn Đức T), có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T:** Bà Phạm Thị Mến - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, cử có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Phạm Văn D, anh Phùng Gia T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/01/2006 trú tại xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là người sử dụng ma túy. Khoảng 20h ngày 28/12/2023, T gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực sân vận động thị trấn Y, huyện Y và hỏi mua 01 chỉ “Ke” và 01 viên ma túy kẹo với giá 1.500.000 đồng, người này đồng ý và hẹn T 9h sáng ngày 29/12/2023 đến nhà nghỉ Ngọc Dũng ở xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, để trao đổi. Sau đó, T đến nhà nghỉ Ngọc Dũng thuê phòng và ngủ qua đêm. Đến khoảng 9h ngày 29/12/2023, T trả phòng thì gặp nam thanh niên đã hẹn bán ma túy, T đưa 1.500.000 đồng người này cầm tiền đưa lại cho T 01 túi nilon có khóa zip màu xanh lục, bên trong có chất bột dạng cục màu hồng và 03 túi nilon nhỏ màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. T bỏ số ma túy vừa mua trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ về nhà tìm nơi sử dụng ma túy. Hồi 09h20’ cùng ngày, khi đến khu vực đường bờ sông Tiên Hoàng thuộc xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, T gặp tổ công tác Công an xã K, huyện Y đang tuần tra tại đây nên bỏ chạy. Tổ công tác đuổi theo và giữ được T, yêu cầu T khai rõ tên tuổi địa chỉ và bỏ các đồ vật trong người để tiến hành kiểm tra nhưng T không chấp hành. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra người của T, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon khóa zip màu xanh lục, bên trong gồm chất bột dạng cục màu hồng và 03 túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là ma túy dạng “ Kẹo” và ma túy “Ke” T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác cho túi ma túy vào phong bì thư dán kín niêm phong (ký hiệu M), đưa T cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

Tiến hành mở niêm phong mẫu M: Lấy toàn bộ chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon ký hiệu lần lượt là M1; M2; M3 và chất dạng cục màu hồng ký hiệu M4 thu giữ của Nguyễn Đức T gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 105/KL-KTHS-MT ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“ - Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3367 gam và M2 có khối lượng là 0,3026 gam đều không phải là chất ma túy.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng là 0,4564 gam, là ma túy loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự thứ 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng là 0,3845 gam, là ma túy loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Hoàn lại đối tượng giám định bao gồm:

- Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,2490 gam; ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,2360 gam đều không phải là chất ma túy.

- Mẫu ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,3829 gam là ma túy loại Ketamine; ký hiệu M4 còn lại có khối lượng 0,3161 gam là ma túy loại MDMA.”

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận hành vi cất giữ ma túy của mình như đã nêu trên với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số 13/CT - VKSYK ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 29/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Y bên trong có “04 túi nilon màu trắng có khóa zip dùng để đựng chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu hồng thu giữ ban đầu của Nguyễn Đức T + vỏ phong bì ký hiệu M”. Ký hiệu N; 01 phong bì số 105/KL-KTHS-MT bên ngoài phong bì ghi vụn: Nguyễn Đức T, SN 2006 xảy ra ngày 29/12/2023 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Mẫu vật hoàn trả gồm M3 = 0,3829 là ma túy loại Ketamine; M4 = 0,3161 gam là ma túy loại MDMA; M1= 0,2490 gam và M2 = 0,2360 gam đều không phải là chất ma túy + Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật chứng vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm về tội danh và tình tiết giảm nhẹ của Kiểm sát viên đưa ra, nhận thấy bị cáo là người chưa thành niên, suy nghĩ bột phát, ý thức phát triển chưa hoàn thiện, sống thiếu thốn tình cảm của cha mẹ nên dẫn đến vi phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo phạm tội ở độ tuổi người chưa thành niên, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo để sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì cháu suy nghĩ chưa chín chắn, là người chưa thành niên, sống với ông bà ngoại từ nhỏ và lần đầu cháu vi phạm, vì vậy xét cho cháu T được hưởng mức án thấp nhất, để cháu có điều kiện sửa chữa sai phạm của bản thân.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên huyện Y trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang; lời khai của người tham gia tố tụng; kết luận giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại khu vực xóm 14, xã K, huyện Y, T đi bộ thì gặp tổ công tác của Công an xã K huyện Y đang làm nhiệm vụ T bỏ chạy thì tổ công tác đuổi theo giữ lại, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên trái có 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon khóa zip màu xanh lục chứa chất bột dạng cục màu hồng và 03 túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là ma túy dạng “ Kẹo” và ma túy “Ke” T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác cho túi ma túy vào phong bì thư dán kín niêm phong (ký hiệu M), lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số: 105/KL-KTHS-MT ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“ - Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3367 gam và M2 có khối lượng là 0,3026 gam đều không phải là chất ma túy.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng là 0,4564 gam, là ma túy loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự thứ 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng là 0,3845 gam, là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy tùy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroin.....MDMA..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.”

...
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Do T đang tàng trữ 02 loại ma túy trên người, nên căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tỷ lệ % của MDMA là $(0,3845 \text{ gam} : 5\text{gam}) \times 100\% = 7,69 \%$; tỷ lệ % của Ketamine so với khoản 2 Điều 249 là $(0,4564 \text{ gam} : 20 \text{ gam}) \times 100\% = 2,282 \%$; tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là 9,972% (7,69 % + 2,282 %). Như vậy hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây dư luận xấu trên địa bàn, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi ở độ tuổi 17 tuổi 11 tháng 27 ngày là người chưa thành niên. Song bị cáo là người phát triển bình thường, sống từ nhỏ với ông bà ngoại, văn hóa học hết lớp 9, bản thân nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người nghiện ma túy và đang bị tạm giam nên cần phải áp dụng hình phạt tù và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có tài sản gì và phạm tội là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một nam thanh niên không quen biết trước nhà nghỉ Ngọc Dũng, ở xóm 14, xã K, huyện Y, do đó không có cơ sở để điều tra xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Y bên trong có “04 túi nilon màu trắng có khóa zip

dùng để đựng chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu hồng thu giữ ban đầu của Nguyễn Đức T + vỏ phong bì ký hiệu M”. Ký hiệu N; 01 phong bì số 105/KL-KTHS-MT bên ngoài phong bì ghi vạ: Nguyễn Đức T, SN 2006 xảy ra ngày 29/12/2023 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Mẫu vật hoàn trả gồm M3 = 0,3829 là ma túy loại Ketamine; M4 = 0,3161 gam là ma túy loại MDMA; M1 = 0,2490 gam và M2 = 0,2360 gam đều không phải là chất ma túy + Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật chứng vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo T bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Y bên trong có “04 túi nilon màu trắng có khóa zip dùng để đựng chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu hồng thu giữ ban đầu của Nguyễn Đức T + vỏ phong bì ký hiệu M”. Ký hiệu N; 01 phong bì số 105/KL-KTHS-MT bên ngoài phong bì ghi vạ: Nguyễn Đức T, SN 2006 xảy ra ngày 29/12/2023 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Mẫu vật hoàn trả gồm M3 = 0,3829 là ma túy loại Ketamine; M4 = 0,3161 gam là ma túy loại MDMA; M1= 0,2490 gam và M2 = 0,2360 gam đều không phải là chất ma túy + Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật chứng vụ án.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, Người đại diện hợp pháp, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.